

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lũ, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972;
HKTT/địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Bà Cao Thị H, sinh năm 1975;
HKTT: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn T và bà Cao Thị H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:* Ông T và bà H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Ông T và bà H đều khẳng định có 03 con chung là Phạm Quang H1, sinh ngày 02/4/1994; Phạm Trà G, sinh ngày 25/5/1997 và Phạm Ngọc H2, sinh ngày 29/8/2002.

Đến nay các con chung đều đã thành niên, tự lập được cuộc sống riêng nên ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- *Về tài sản*: Ông T và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Phạm Văn T và bà Cao Thị H thỏa thuận: Ông T chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền ông T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004649 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Trả lại ông T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Lữ;
- UBND xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ (ĐKKH số 05 ngày 16/3/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương